

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2025

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Diệu Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Nguyệt N, sinh năm 1982. Địa chỉ: A Lô A, KDC ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số C, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Chị N có mặt tại phiên tòa. Bà T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Nguyệt N trình bày:*

Ngày 15/02/2021, chị N có mở một dây hui tháng, hui 1.000.000 đồng, có

18 phần, trong đó bà Huỳnh Thị T tham gia 02 phần với tên “Dì Tư Thuận” tại vị trí số 09 và 10 trong giấy ghi danh sách thành viên tham gia hội.

Đến kỳ khai hội thứ 2 vào ngày 15/3/2024 thì bà T hốt hội với số tiền bỏ hội là 280.000 đồng, tức là những người chưa hốt hội sẽ đóng hội 720.000 đồng, số tiền hốt hội được tính 18 phần - 01 phần (do bà T hốt không phải đóng) là còn 17 phần, trong đó có 01 phần hội chết và 16 phần hội sống, được số tiền là $(16 \times 720.000 \text{ đồng}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 12.520.000 \text{ đồng}$. Đến ngày 17/3/2024 chị N đã giao cho bà T nhận đủ số tiền hốt hội là 12.120.000 đồng (trừ huê hồng 400.000 đồng), bà T có ký tên vào biên nhận cùng ngày. Sau khi hốt bà T phải đóng lại 16 lần hội chết, tuy nhiên bà T chỉ đóng được 02 lần thì ngưng không đóng nữa.

Đối với phần hội còn lại thì bà T cũng chỉ đóng hội được 04 lần hội sống thì cũng ngưng, nên phần hội này bà T vẫn chưa được hốt mặc dù đây hội đã mãn từ tháng 8/2022. Số tiền hội sống mà bà T đã đóng thì do thời gian đã lâu, chị N không có thời gian lục tìm lại sổ sách nên thống nhất số tiền hội sống bà T đã đóng là 1.000.000 đồng/lần, tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Nay chị N yêu cầu bà T trả số tiền hội còn nợ là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị N còn yêu cầu bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và buộc bà T có trách nhiệm trả một lần hết toàn bộ số tiền nợ.

** Bị đơn Huỳnh Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình tham gia tố tụng có ý kiến trình bày:*

Bà T xác định có tham gia chơi 02 phần hội và hốt hội như chị N đã trình bày.

Sau khi hốt 01 phần hội vào kỳ khai hội thứ hai thì bà T xác định có đóng hội chết và hội sống của phần hội chưa hốt cho chị N được khoảng 7-8 lần chứ không phải 02 lần như chị N trình bày, tuy nhiên việc đóng hội không có làm biên nhận gì.

Nguyên nhân bà T không tiếp tục đóng hội cho chị N là do bà T muốn hốt phần hội còn lại nhưng chị N không đồng ý, cố tình không cho bà T tham gia bỏ hội để được hốt.

Quá trình tố tụng tại Tòa, bà T xác định đồng ý trả cho chị N số tiền hội còn nợ là 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ thì do chị N đã thay đổi số tiền yêu cầu bà T trả xuống còn 10.000.000 đồng nên bà T cũng thống nhất trả cho chị N số tiền 10.000.000 đồng.

Bà T yêu cầu chị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, ngoài ra bà T còn yêu cầu được trả hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị T trả cho chị Đặng Thị Nguyệt N số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng.

Đề nghị không xem xét yêu cầu bị đơn trả tiền một lần hết nợ của nguyên đơn và yêu cầu trả nợ hàng tháng của bị đơn.

Án phí và chi phí tố tụng khác: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ 2 không có lý do, dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân

sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận bà T có tham gia chơi hụi do chị N làm chủ, bà T đã hót 01 phần hụi vào ngày 15/03/2021 với số tiền là 12.120.000 đồng, sau khi hót hụi thì bà T phải đóng lại 16 phần hụi chết, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, bà T xác định còn nợ tiền hụi của chị N và cũng thống nhất trả cho chị N số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng, nên yêu cầu này của chị N là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Nguyệt N. Buộc bà Huỳnh Thị T trả cho chị Đặng Thị Nguyệt N số tiền nợ hụi 10.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà T yêu cầu chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị N không đồng ý với yêu cầu này của bà T, đồng thời theo quy định Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận cũng như đương sự phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện. Do đó, bà T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho chị N.

[5] Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền một lần hết nợ của nguyên đơn và yêu cầu được trả nợ hàng tháng của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu này đương sự thuộc loại yêu cầu về thi hành bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có chức năng, thẩm quyền về thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 158, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Nguyệt N.

Buộc bà Huỳnh Thị T trả cho chị Đặng Thị Nguyệt N số tiền nợ hui 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; mà người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Bị đơn Huỳnh Thị T chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn Đặng Thị Nguyệt N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007925 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Không xem xét giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền một lần và yêu cầu của bị đơn về việc được trả nợ hàng tháng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: HS, VT. (M)

Đặng Hoàng Minh

